



Mẫu biểu số 01

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSDP QUÝ 3 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 15 /10/2026 của UBND xã Xuân Đông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán đầu năm	Thực hiện		TH dự toán quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ ...
A	B	(1)	(2)	(3)	(4=3/1)	(5)
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	76.610	11.626	61.345	80,07	
I	Thu nội địa	76.610	11.626	61.345	80,07	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	337.827	70.850	253.004	74,89	
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	51.128	11.626	38.091,77	74,50	
1	Các khoản thu NSDP hưởng 100% (có nghĩa là các khoản thu ngân sách xã hưởng toàn bộ số thu)	16.046	2.377	8.036	50,08	
2	Các khoản thu phân chia NSDP theo tỷ lệ % (có nghĩa là các khoản thu phân chia giữa NS trung ương/NS thành phố và NS xã)	35.082	9.250	30.056	85,67	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	258.004	59.224	214.912,6	83,30	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	258.004	36.736	176.155	68,28	
2	Thu bổ sung có mục tiêu		22.488	38.757		
3	Thu từ nguồn dân góp					
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính (nếu có)					
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước	15.407		14.445	93,76	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	13.287		13.287		
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (CẤP XÃ)	337.827	109.376	285.535	84,52	
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	298.384	102.833	247.213	82,85	
1	Chi đầu tư phát triển	58.677	32.798	39.159	66,74	
2	Chi thường xuyên	239.707	70.035	208.054	86,80	
3	Dự phòng ngân sách					
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS thành phố cho NS xã		6.543	38.322		
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau	13.287				